

Số: 208/BC-MNĐC

Mường Lay, ngày 31 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả duy trì và nâng cao các tiêu chí theo quy định của trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Mầm non;

Căn cứ theo Hướng dẫn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Mầm non;

Thực hiện Công văn số 519/PGDĐT-CMMN ngày 26 tháng 8 năm 2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Mường Lay về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2021-2022,

Thực hiện Kế hoạch số 399/KH-TMNĐC ngày 01 tháng 9 năm 2021 của trường mầm non Đôi Cao về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;

Trường Mầm non Đôi Cao báo cáo Kết quả duy trì bền vững và nâng cao các tiêu chí theo quy định của trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Sông Đà có vị trí địa lý: Phía Bắc giáp xã Lê Lợi huyện Sìn Hồ phía Nam giáp Phường Na Lay, Phía Đông giáp Xã Tổng, phía Tây giáp Huyện Nậm Nhùn, phường có tổng diện tích tự nhiên là 29,54 km², gồm 07 tổ, bản với 259 hộ, 883 nhân khẩu, phân bố dân cư tập trung tại khu tái định cư Đôi Cao. Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của phường phát triển, đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn từng bước được cải thiện.

Phường Sông Đà có truyền thống giáo dục từ lâu đời, nhân dân dân tộc trên địa bàn phường có truyền thống yêu nước, đoàn kết, hiếu học. các nhiều gia đình phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn vẫn đưa con em đến trường, đến lớp.

Trong những năm qua trường Mầm non Đôi Cao luôn được sự quan tâm của cấp Ủy Đảng, HĐND, UBND phường Sông Đà, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục- Đào tạo đã tăng cường bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị

dạy học hiện đại, đồng bộ đảm bảo đầy đủ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Năm học 2020-2021 trường có 5 nhóm, lớp với 92 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 15 đ/c trong đó giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 71,4%, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, không ngừng phấn đấu vươn lên, đã đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”.

1. Thuận lợi

Công tác nâng cao các tiêu chí theo quy định của trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm học 2020-2021 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Sông Đà; sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Mường Lay, sự ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mới khang trang, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang bị đồng bộ, hiện đại, phục vụ tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

Bản Huổi Min thuộc bản đặc biệt khó khăn, đời sống nhân dân khó khăn nên công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ II

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở, ngành về thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25-7-2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30-12-2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non Ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009.

Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng giáo dục về Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, tổ chức 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, tạo điều kiện cho trẻ được giao tiếp trò chuyện giữa trẻ với trẻ bằng tiếng Việt, xây dựng môi trường chữ viết cho trẻ.

Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Chú trọng “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

Tập trung đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dạy, chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt trong những năm qua nhà trường đã đạt được thành tích đáng kể, hầu hết các giáo viên đều có sự đầu tư nghiên cứu ứng dụng CNTT vào

trong công tác soạn giảng, thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo cho việc thực hiện các hoạt động nhẹ nhàng, sinh động, thu hút trẻ tham gia hoạt động và phát huy tính tích cực của trẻ.

Năm học 2020-2021, Trường Mầm non Đồi Cao tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22-8-2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Qua rà soát kết quả đạt được như sau:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch cho năm học, học kỳ, tháng tuần, có biện pháp và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ. Hàng năm xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo tình hình thực tế của đơn vị và có rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược của nhà trường.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Hội đồng trường đã được Ủy ban nhân dân thị xã ra quyết định thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non có kế hoạch hoạt động giám sát và thực hiện nghiêm túc công tác giám sát hoạt động chăm sóc, giáo dục, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ kiểm tra nội bộ. Đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lề lối làm việc trong nhà trường.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Trường có Chi bộ Đảng hoạt động độc lập với tổng số 10 đảng viên sinh hoạt theo Điều lệ Đảng. Tổ chức Công đoàn gồm 15 ĐVCD, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 10 Đoàn viên, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để thúc đẩy sự phát triển của trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng năm tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các đoàn thể, tổ chức trong đơn vị tham gia tích cực các hoạt động của đơn vị, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo cảnh quan sạch, đẹp, an toàn; Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của trường mầm non;

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành. Có biện pháp nâng cao đời sống cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Nhà trường có 02 Phó hiệu trưởng, thiếu 01 Hiệu trưởng theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện quản lý, phân công hợp lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt mức 1,2,3

5. Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường có 5 nhóm, lớp (Mẫu giáo 03 lớp; Nhà trẻ 02 nhóm; Mẫu giáo 5 tuổi: 02 lớp); 100% các nhóm trẻ học 2 buổi/ngày.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động học tập và vui chơi. Khuôn viên nhà trường sạch, đẹp, thân thiện, có kế hoạch xây dựng trường học an toàn. Thực hiện nghiêm túc việc công khai về cơ sở vật chất trường học. Nhà trường và các nhóm/lớp có sổ theo dõi tài sản.

Lưu trữ đầy đủ các hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền địa phương, nhà trường. Hồ sơ sổ sách được sắp xếp khoa học phục vụ công tác quản lý trường học.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Các tổ chuyên môn có Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16-3-2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền và lợi ích theo quy định.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

8. Tiêu chí 8.1: Quản lý các hoạt động giáo dục

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương; tổ chức hoạt động đảm bảo theo kế hoạch. Kế hoạch được rà soát và điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hàng năm Trường Mầm non Đồi Cao được Phòng Giáo dục và UBND thị xã đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

100% cán bộ giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Hàng năm nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ trường học theo quy định.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học trong đó có lồng ghép các nội dung: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

Hàng năm nhà trường được Trung tâm y tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Nhà trường có hòm thư góp ý để tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh học sinh; có các phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. Không có các biểu hiện kỳ thị, hành vi bạo lực xảy ra trong đơn vị.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

100% cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn và được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Trường có 7 giáo viên/5 nhóm lớp; tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,4 giáo viên/nhóm, lớp, đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định và thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục mầm non.

5/7 giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, tỷ lệ 71,4%; 2/7 giáo viên chưa đạt chuẩn, tỷ lệ 28,6%.

Đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và chuẩn hiệu trưởng, kết quả:

+ Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Tổng số giáo viên được đánh giá 7 người, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể: Tốt: 1, tỷ lệ: 14,3%; Khá: 5, tỷ lệ: 71,4%; Trung bình: 1, tỷ lệ: 14,3%.

+ Xếp loại cán bộ quản lý trường mầm non theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số cán bộ quản lý tự đánh giá 02, tỷ lệ 100%; kết quả xếp loại: Tốt: 0, tỷ lệ: 0%; Khá: 02, tỷ lệ: 100%; 01 Phó Hiệu trưởng (phụ trách) cấp trên đánh giá.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt mức 1,2,3.

3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Trường có 06 nhân viên (Bảo vệ: 02; Y tế: 01; Kế toán: 01; Nhân viên Nấu ăn: 02); nhân viên được phân công công việc phù hợp theo năng lực; năm học 2020-2021, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05. Hoàn thành nhiệm vụ: 01. Hàng năm được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng vị trí việc làm.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên nhà trường

- Diện tích sử dụng đất: 2.874,5 m². Trong đó: Bình quân diện tích đất sử dụng cho trẻ là 26,1 m²/trẻ. Các công trình được xây dựng kiên cố.

- Khuôn viên của nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây và hàng rào sắt; Có 01 cổng chính và 01 cổng phụ.

- Cổng trường có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Diện tích sân chơi quy hoạch, thiết kế phù hợp, có cây xanh, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc tạo cơ hội cho trẻ khám phá học tập.

Khu vực trẻ chơi láng xi măng, có đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ, sân vườn thường xuyên sạch sẽ.

Diện tích sân chơi: 1.172,70 m²

Diện tích bồn hoa: 22,96 m²

Sân khấu ngoài trời: 43,10 m².

Số lượng đồ chơi ngoài trời: 15 bộ (trong đó khu trung tâm 10 bộ; điểm bản Huổi min 5 bộ).

Nhà trường đã tích cực huy động ngày công lao động của cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh để cải tạo khuôn viên trường trồng cây xanh và cây bóng mát, Tuy nhiên, do công trình mới được đưa vào sử dụng trong thời gian ngắn nên cây xanh và cây bóng mát chưa phát triển.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm, trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

a) Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

* Phòng sinh hoạt chung: Diện tích các phòng học $770\text{m}^2/114$ trẻ trung bình $6,8\text{m}^2/\text{trẻ}$ có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nền nhà được lát gạch men; dùng chung cho trẻ học tập vui chơi ăn ngủ, phòng sinh hoạt chung, được trang bị đầy đủ bàn, ghế cho giáo viên và học sinh, có đủ đồ dùng, đồ chơi đúng quy cách theo đúng quy cách của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phục vụ cho việc dạy và học, đồ dùng được sắp xếp gọn gàng, bố trí các góc hoạt động theo đúng chủ đề.

* Phòng vệ sinh: Các phòng vệ sinh được xây kiên cố, tổng diện tích của các công trình vệ sinh là: 102m^2 bình quân $0,9\text{m}^2/\text{trẻ}$. Các khu vệ sinh có riêng từng phòng, quy định phòng vệ sinh riêng dành cho trẻ trai và trẻ gái, có vòi rửa tay, các thiết bị vệ sinh bằng men sứ phù hợp với trẻ thuận tiện trong việc sử dụng.

* Hiên chơi: Tổng diện tích: $192,5\text{m}^2$; bình quân $1,75\text{m}^2/\text{trẻ}$ có lan can bao quanh cao $1,1\text{m}$, thuận tiện cho các sinh hoạt của trẻ khi mưa nắng.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

- Phòng hội trường: Diện tích $73,23\text{m}^2$ phục vụ các hoạt động ngày hội, ngày lễ lớn; có thể kết hợp nơi trưng bày hiện vật, tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi chung của toàn trường.

- Phòng Hiệu trưởng: Diện tích $23,28\text{m}^2$; có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách.

- Phòng phó hiệu trưởng: Diện tích $23,28\text{m}^2$; có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách.

- Phòng hành chính quản trị: Diện tích $23,28\text{m}^2$ có máy vi tính và các phương tiện làm việc.

- Phòng y tế: Diện tích $23,28\text{m}^2$; Có trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ. Có các bảng biểu thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, có bảng kế hoạch theo dõi tiêm phòng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; có tranh tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ.

- Phòng bảo vệ, thường trực: Diện tích: $23,28\text{m}^2$, có bàn ghế, đồng hồ, sổ theo dõi khách.

- Phòng dành cho nhân viên: Diện tích: $23,28\text{m}^2$, có đủ đồ dùng cá nhân.

- Khu vệ sinh cho GV-CNV diện tích $17,5\text{m}^2/2$ phòng, có đủ thiết bị vệ sinh như bồn rửa tay, buồng tắm riêng.

- Khu để xe cho CB, GV, NV: Có mái che, diện tích $37,80\text{m}^2$.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

4. Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Khu vực nhà bếp: Diện tích 110m²/95 trẻ đạt 0,86m²/trẻ, được xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều: Nơi chế biến, bếp nấu, nơi chia thức ăn; Đồ dùng nhà bếp đầy đủ, vệ sinh và được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, thuận tiện.

Kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh bảo quản thực phẩm và tủ lưu mẫu thức ăn đảm bảo 24/24h theo quy định. Đảm bảo việc xử lý chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

12/12 nhóm lớp có đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT; đảm bảo can toàn và có tính giáo dục cao; hàng năm nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản, thanh lý, thanh hủy các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đã hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

6. Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên: Diện tích tối thiểu 20,2m²/3 phòng có đủ nước sử dụng, có bồn rửa tay.

Có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; có hệ thống đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động hàng năm và thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Nhà trường phối hợp với các trường trên địa bàn tham mưu cho UBND phường Sông Đà trong công tác phổ cập, công tác huy động học sinh đến trường sau thời gian tạm nghỉ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Phối kết hợp với các bậc cha mẹ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia các hoạt động của trẻ ở nhà trường.

- Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và các bậc cha mẹ thông qua các cuộc họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp với phụ huynh trong các giờ đón, trả trẻ.

- Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với truyền thống của địa phương.

- Duy trì tốt số lượng học sinh đi học 92/92 cháu đạt 100%

- Huy động sự đóng góp ngày công lao động của phụ huynh 80 công.

- Tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

1. Tiêu chí 1.5: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Nhà trường triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, tổ chức thực hiện chương trình đổi mới giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đẩy mạnh hoạt động các chuyên đề.

- Tổng số trẻ ăn tại trường: 92/92 đạt 100%. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, trong năm học không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn; chương trình Giáo dục mầm non; kế hoạch giáo dục trẻ các độ tuổi; công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số. Duy trì việc thực hiện đón trả trẻ đúng thời gian quy định, trẻ có nề nếp thói quen học tập, vui chơi theo đúng lịch sinh hoạt hàng ngày của độ tuổi.

Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; tiếp tục thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non” và đề án "Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ Mầm non và học sinh Tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2020-2025".

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

3. Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

100% trẻ được theo dõi và khám sức khỏe định kỳ theo quy định: Trẻ từ 24 tháng trở lên: 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng: 1 lần/tháng.

Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao: Cân nặng bình thường: 92/92 cháu tỷ lệ 100%; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0; Chiều cao bình thường: 91/92 cháu tỷ lệ 98,9%; Thấp còi độ 1: 1 cháu tỷ lệ 1,86%

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

4. Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt: 98%, trong đó tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đi học chuyên cần đạt 98%. Trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt 100%.

100% trẻ đến lớp được đảm bảo an toàn.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Qua rà soát kết quả Trường Mầm non Đồi Cao đạt 3/5 tiêu chuẩn (tiêu chuẩn chưa đạt: Tiêu chuẩn 1: thiếu 01 Hiệu trưởng; Tiêu chuẩn 2: 02 Giáo viên chưa đạt trình độ chuyên môn chuẩn).

Trên đây là báo cáo Kết quả duy trì bền vững và nâng cao các tiêu chí theo quy định của trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm học 2021-2022 của trường mầm non Đồi Cao ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Gmail: dungcmmnpgd@gmail.com;
- Lưu: VT, YT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Quyên